

HƯỚNG DẪN

**Xử lý kỷ luật cán bộ chuyên trách xã, phường, thị trấn
trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức năm 2008 và các văn bản hướng dẫn Luật cán bộ, công chức của cấp có thẩm quyền;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 6859/UBND-TKCT ngày 17/12/2014 về việc giao Sở Nội vụ hướng dẫn cụ thể việc tổ chức thực hiện xử lý kỷ luật đối với cán bộ cấp xã trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng theo văn bản số 5228/BNV-CQĐP ngày 05/12/2014 của Bộ Nội vụ về việc xử lý kỷ luật đối với cán bộ cấp xã.

Trong khi chờ văn bản quy định cụ thể của cấp có thẩm quyền để có sự thống nhất thực hiện về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hình thức xử lý kỷ luật đối với cán bộ chuyên trách, Sở Nội vụ hướng dẫn Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Đà Lạt, thành phố Bảo Lộc (sau đây gọi chung cấp huyện) thực hiện công tác xử lý kỷ luật cán bộ chuyên trách ở Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) trên địa bàn tỉnh như sau:

1. Đối tượng áp dụng

Bao gồm cán bộ cấp xã được quy định tại khoản 2 Điều 61 Luật cán bộ, công chức: Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam; Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam.

Đối tượng quy định trên kể cả cán bộ được luân chuyển, điều động, biệt phái về cấp xã.

2. Nguyên tắc xử lý kỷ luật

2.1. Khách quan, công bằng; nghiêm minh, đúng pháp luật.

2.2. Mỗi hành vi vi phạm pháp luật chỉ bị xử lý một hình thức kỷ luật. Nếu cán bộ có nhiều hành vi vi phạm pháp luật thì bị xử lý kỷ luật về từng hành vi vi phạm và chịu hình thức kỷ luật nặng hơn một mức so với hình thức kỷ luật đối với hành vi vi phạm nặng nhất; trừ trường hợp có hành vi vi phạm phải xử lý kỷ luật bằng hình thức cách chức hoặc bãi nhiệm.

Vi dụ: ông Trần Văn C, Phó Chủ tịch UBND xã A, huyện B, trong năm 2014 vi phạm các hành vi như: gây mất đoàn kết trong Ủy ban nhân dân xã A; sử dụng bằng đại học không hợp pháp để được xếp lương theo ngạch chuyên viên (mã số 01.003)

Trong 02 hành vi vi phạm nêu trên, Hội đồng xử lý kỷ luật xử lý từng hành vi vi phạm: Hành vi gây mất đoàn kết trong cơ quan xử lý kỷ luật với hình thức khiển trách; hành vi sử dụng bằng đại học không hợp pháp để được xếp lương theo ngạch chuyên viên xử lý hình thức kỷ luật cảnh cáo.

Như vậy, trường hợp ông Trần Văn C, Phó Chủ tịch UBND xã A, huyện B bị xử lý kỷ luật đối với hành vi vi phạm cao nhất cho cả hai hành vi vi phạm trên là hình thức kỷ luật cách chức.

2.3. Trường hợp cán bộ tiếp tục có hành vi vi phạm pháp luật trong thời gian đang thi hành quyết định kỷ luật thì bị áp dụng hình thức kỷ luật như sau:

a) Nếu có hành vi vi phạm pháp luật bị xử lý kỷ luật ở hình thức nhẹ hơn hoặc bằng so với hình thức kỷ luật đang thi hành thì áp dụng hình thức kỷ luật nặng hơn một mức so với hình thức kỷ luật đang thi hành;

b) Nếu có hành vi vi phạm pháp luật bị xử lý kỷ luật ở hình thức nặng hơn so với hình thức kỷ luật đang thi hành thì áp dụng hình thức kỷ luật nặng hơn một mức so với hình thức kỷ luật áp dụng đối với hành vi vi phạm pháp luật mới.

Quyết định kỷ luật đang thi hành chấm dứt hiệu lực kể từ thời điểm quyết định kỷ luật đối với hành vi vi phạm pháp luật mới có hiệu lực.

2.4. Thái độ tiếp thu, sửa chữa và chủ động khắc phục hậu quả của cán bộ có hành vi vi phạm pháp luật là yếu tố được xem xét giảm nhẹ khi áp dụng hình thức kỷ luật; ngược lại nếu thái độ không tiếp thu, ngoan cố, không sửa chữa, khắc phục hậu quả là tình tiết tăng nặng khi áp dụng hình thức kỷ luật.

3. Các hành vi bị xử lý kỷ luật

3.1. Vi phạm việc thực hiện nghĩa vụ, đạo đức và văn hóa giao tiếp của cán bộ trong thi hành công vụ; những việc cán bộ không được làm quy định tại Mục 3, 4 Chương II Luật Cán bộ, công chức năm 2008.

3.2. Vi phạm pháp luật bị Tòa án kết án bằng bản án đã có hiệu lực pháp luật.

3.3. Vi phạm quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; bình đẳng giới; phòng, chống tệ nạn mại dâm và các quy định khác của pháp luật liên quan đến cán bộ nhưng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

4. Các trường hợp chưa xem xét xử lý kỷ luật

Thời gian chưa xem xét xử lý kỷ luật (không tính vào thời gian xử lý kỷ luật) đối với cán bộ trong các trường hợp sau:

4.1. Đang trong thời gian nghỉ hàng năm, nghỉ theo chế độ, nghỉ việc riêng được người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị cho phép.

4.2. Đang trong thời gian điều trị có xác nhận của cơ quan y tế có thẩm quyền.

4.3. Cán bộ nữ đang trong thời gian mang thai, nghỉ thai sản, đang nuôi con dưới 12 tháng tuổi.

4.4. Đang bị tạm giữ, tạm giam chờ kết luận của cơ quan có thẩm quyền điều tra, truy tố, xét xử về hành vi vi phạm pháp luật.

5. Các trường hợp được miễn trách nhiệm áp dụng các hình thức kỷ luật

5.1. Được cơ quan có thẩm quyền xác nhận tình trạng mất năng lực hành vi dân sự khi vi phạm pháp luật.

5.2. Phải chấp hành quyết định của cấp trên (khi có căn cứ cho rằng quyết định đó là trái pháp luật thì phải kịp thời báo cáo bằng văn bản với người ra quyết định; trường hợp người ra quyết định vẫn quyết định việc thi hành thì phải có văn bản và người thi hành phải chấp hành nhưng không chịu trách nhiệm về hậu quả của việc thi hành, đồng thời báo cáo cấp trên trực tiếp của người ra quyết định. Người ra quyết định phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình).

5.3. Được cấp có thẩm quyền xác nhận vi phạm pháp luật trong tình thế bất khả kháng khi thi hành công vụ.

6. Thời hiệu xử lý kỷ luật

6.1. Thời hiệu xử lý kỷ luật là 24 tháng, kể từ thời điểm cán bộ cấp xã có hành vi vi phạm pháp luật cho đến thời điểm Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ra thông báo bằng văn bản về việc xem xét xử lý kỷ luật.

6.2. Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật của cán bộ cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phải ra thông báo bằng văn bản về việc xem xét xử lý kỷ luật. Thông báo phải nêu rõ thời điểm cán bộ có hành vi vi phạm pháp luật, thời điểm phát hiện cán bộ có hành vi vi phạm pháp luật và thời hạn xử lý kỷ luật.

7. Thời hạn xử lý kỷ luật

7.1. Thời hạn xử lý kỷ luật tối đa là 02 tháng, kể từ ngày phát hiện cán bộ có hành vi vi phạm pháp luật cho đến ngày Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định xử lý kỷ luật.

7.2. Trường hợp vụ việc có liên quan đến nhiều người, có tang vật, phương tiện cần giám định hoặc những tình tiết phức tạp khác thì thời hạn có thể kéo dài, nhưng tối đa không quá 04 tháng

7.3. Trường hợp cá nhân đã bị khởi tố, truy tố hoặc đã có quyết định đưa ra xét xử theo thủ tục tố tụng hình sự, nhưng sau đó có quyết định đình chỉ điều tra hoặc đình chỉ vụ án mà hành vi vi phạm có dấu hiệu vi phạm kỷ luật thì bị xử lý kỷ luật; thời hiệu xử lý kỷ luật tính từ ngày Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp nhận quyết định đình chỉ điều tra hoặc đình chỉ vụ án của cơ quan có thẩm quyền.

8. Tạm đình chỉ công tác đối với cán bộ

8.1. Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định tạm đình chỉ công tác trong thời gian xem xét, xử lý kỷ luật cán bộ nếu để cán bộ đó tiếp tục làm việc có thể gây khó khăn cho việc xem xét, xử lý. Thời hạn tạm đình chỉ công tác không quá 15 ngày làm việc (không tính những ngày nghỉ theo quy định), trường hợp cần thiết có thể kéo dài thêm nhưng tối đa không quá 15 ngày làm việc; nếu cán

bộ bị tạm giữ, tạm giam để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử thì thời gian tạm giữ, tạm giam được tính là thời gian nghỉ việc có lý do; hết thời hạn tạm đình chỉ công tác nếu cán bộ không bị xử lý kỷ luật thì được tiếp tục bố trí làm việc ở vị trí cũ.

8.2. Trong thời gian bị tạm đình chỉ công tác hoặc bị tạm giữ, tạm giam để phục vụ cho công tác điều tra, truy tố, xét xử, cán bộ được hưởng lương theo quy định tại khoản 17 hướng dẫn này.

9. Áp dụng hình thức xử lý kỷ luật

Cán bộ vi phạm pháp luật ngoài việc bị xử lý các hình thức kỷ luật theo quy định của Điều lệ Đảng cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội thì tùy theo hành vi, tính chất, mức độ vi phạm phải chịu một trong những hình thức kỷ luật gồm: Khiển trách, cảnh cáo, cách chức, Bãi nhiệm.

9.1. Hình thức kỷ luật khiển trách:

Áp dụng đối với cán bộ có một trong các hành vi vi phạm pháp luật sau đây:

- Có thái độ hách dịch, cửa quyền hoặc gây khó khăn, phiền hà đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân trong thi hành công vụ;
- Không triển khai thực hiện nghị quyết, quyết định của tổ chức, của cấp trên hoặc không thực hiện nhiệm vụ được giao mà không có lý do chính đáng;
- Gây mất đoàn kết trong cơ quan, tổ chức, đơn vị;
- Tự ý nghỉ việc, tổng số từ 03 đến dưới 05 ngày làm việc trong một tháng;
- Sử dụng tài sản công trái pháp luật;
- Xác nhận giấy tờ pháp lý cho người không đủ điều kiện;
- Vi phạm quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí; kỷ luật lao động; bình đẳng giới; phòng, chống tệ nạn mại dâm và các quy định khác của pháp luật liên quan đến công tác.

9.2. Hình thức kỷ luật cảnh cáo:

Áp dụng đối với cán bộ có một trong các hành vi vi phạm pháp luật sau đây:

- Cấp giấy tờ pháp lý cho người không đủ điều kiện;
- Sử dụng thông tin, tài liệu của cơ quan, tổ chức, đơn vị để vụ lợi;
- Không chấp hành quyết định điều động, phân công công tác của cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền;
- Sử dụng giấy tờ không hợp pháp để được tham gia đào tạo, bồi dưỡng; được xếp lương theo ngạch cao hơn;
- Tự ý nghỉ việc, tổng số từ 05 đến dưới 07 ngày làm việc trong một tháng;
- Sử dụng trái phép chất ma túy bị cơ quan công an thông báo về cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi cán bộ đang công tác.
- Vi phạm ở mức độ nghiêm trọng quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; kỷ luật lao động; bình đẳng

giới; phòng, chống tệ nạn mại dâm và các quy định khác của pháp luật liên quan đến cán bộ nhưng đã thành khẩn kiểm điểm trong quá trình xem xét xử lý kỷ luật.

9.3. Hình thức kỷ luật cách chức:

Áp dụng đối với cán bộ có một trong các hành vi vi phạm pháp luật sau đây:

- Sử dụng giấy tờ không hợp pháp để được ứng cử, bầu cử, bổ nhiệm chức vụ;
- Không hoàn thành nhiệm vụ quản lý, điều hành theo sự phân công mà không có lý do chính đáng, để xảy ra hậu quả rất nghiêm trọng;
- Vi phạm ở mức độ rất nghiêm trọng quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; bình đẳng giới; phòng, chống tệ nạn mại dâm và các quy định khác của pháp luật liên quan đến cán bộ.

9.4. Hình thức kỷ luật Bãi nhiệm:

Áp dụng đối với cán bộ có một trong các hành vi vi phạm pháp luật sau đây:

- Tự ý nghỉ việc, tổng số từ 07 ngày làm việc trở lên trong một tháng hoặc từ 20 ngày làm việc trở lên trong một năm mà đã được cơ quan sử dụng cán bộ thông báo bằng văn bản 03 lần liên tiếp;
- Nghiện ma túy có xác nhận của cơ quan y tế có thẩm quyền;
- Bị kỷ luật cảnh cáo hoặc khiển trách mà yêu cầu nhiệm vụ công tác cần phải thay thế.
- Trong 2 năm liên tiếp của nhiệm kỳ giữ chức vụ không hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- Trong một nhiệm kỳ hoặc hai nhiệm kỳ giữ chức vụ liên tiếp, bị hai lần xử lý kỷ luật liên quan đến chức trách được giao.
- Để đơn vị mất đoàn kết hoặc làm đơn vị mất đoàn kết theo kết luận của cơ quan có thẩm quyền.
- Bị các cơ quan có thẩm quyền kết luận bằng văn bản về vi phạm tư cách đạo đức của người cán bộ.
- Bị cơ quan kiểm tra, thanh tra có thẩm quyền kết luận vi phạm quy định về những việc đảng viên, cán bộ không được làm.
- Cán bộ bị cơ quan có thẩm quyền kết luận vi phạm quy định của Bộ Chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ.
- Vi phạm ở mức độ đặc biệt nghiêm trọng quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; kỷ luật lao động; phòng, chống tệ nạn mại dâm và các quy định khác của pháp luật liên quan đến cán bộ.

10. Đối với cán bộ phạm tội bị Tòa án kết án và bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật thì đương nhiên thôi giữ chức vụ do bầu cử, phê chuẩn, bổ nhiệm; trường hợp bị Tòa án phạt tù mà không được hưởng án treo thì đương nhiên bị thôi việc; Ủy ban nhân dân cấp huyện không phải lập thủ tục và quy trình xử lý kỷ luật mà ban hành ngay quyết định nghỉ việc, chấm dứt hưởng lương và các chế độ theo quy định hiện hành.

11. Thẩm quyền xử lý kỷ luật

11.1. Đối với cán bộ cấp xã có hành vi vi phạm pháp luật thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tiến hành xử lý kỷ luật và quyết định hình thức kỷ luật.

11.2. Đối với cán bộ cấp xã đã chuyển công tác đến đơn vị khác mới phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật mà còn trong thời hiệu quy định, thì Ủy ban nhân dân cấp huyện tiến hành xử lý kỷ luật, quyết định hình thức kỷ luật và gửi hồ sơ, quyết định kỷ luật về cơ quan đang quản lý cán bộ. Nếu Ủy ban nhân dân cấp xã trước đây đã giải thể, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thì Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cán bộ vi phạm đang công tác thực hiện việc quy trình, thủ tục xử lý kỷ luật theo Hướng dẫn này.

12. Tổ chức họp kiểm điểm cán bộ có hành vi vi phạm pháp luật

12.1. Trường hợp cán bộ là Bí thư đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có hành vi vi phạm pháp luật thì do Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức cuộc họp, đối với các chức vụ còn lại thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có thể ủy quyền cho Trưởng Phòng Nội vụ hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức cuộc họp để cán bộ có hành vi vi phạm pháp luật tự kiểm điểm và nhận hình thức kỷ luật.

12.2. Việc tổ chức cuộc họp kiểm điểm được tiến hành đối với các trường hợp có thành lập Hội đồng kỷ luật và không thành lập Hội đồng kỷ luật quy định tại điểm 13.1 khoản 13 Hướng dẫn này.

12.3. Thành phần dự họp kiểm điểm là toàn thể cán bộ, công chức của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có cán bộ có hành vi vi phạm pháp luật.

12.4. Cán bộ có hành vi vi phạm pháp luật phải làm bản tự kiểm điểm, trong đó có tự nhận hình thức kỷ luật. Trường hợp cán bộ có hành vi vi phạm pháp luật không làm bản kiểm điểm hoặc vắng mặt sau 02 lần gửi giấy triệu tập mà không có lý do chính đáng, đến lần thứ 03 sau khi đã gửi giấy triệu tập, nếu cán bộ vẫn vắng mặt thì cuộc họp kiểm điểm vẫn được tiến hành.

12.5. Nội dung các cuộc họp kiểm điểm cán bộ có hành vi vi phạm pháp luật quy định tại mục này phải được lập thành biên bản. Biên bản các cuộc họp kiểm điểm phải có kiến nghị áp dụng hình thức kỷ luật đối với cán bộ có hành vi vi phạm pháp luật. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc cuộc họp kiểm điểm, biên bản cuộc họp kiểm điểm của cơ quan sử dụng cán bộ được gửi đến Chủ tịch Hội đồng kỷ luật trong trường hợp thành lập Hội đồng kỷ luật hoặc người có thẩm quyền xử lý kỷ luật trong trường hợp không thành lập Hội đồng kỷ luật để xem xét theo thẩm quyền quy định tại Nghị định này.

13. Hội đồng kỷ luật

13.1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập Hội đồng kỷ luật để tư vấn về việc áp dụng hình thức kỷ luật đối với cán bộ có hành vi vi phạm pháp luật.

13.2. Các trường hợp không thành lập Hội đồng kỷ luật:

a) Cán bộ có hành vi vi phạm pháp luật bị Tòa án kết và bản án đã có hiệu lực thi hành;

b) Cán bộ chuyên trách cấp xã bị xem xét xử lý kỷ luật khi đã có kết luận về hành vi vi phạm pháp luật của cấp ủy, tổ chức Đảng theo quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức của Ban Chấp hành Trung ương.

13.3. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng kỷ luật:

a) Hội đồng kỷ luật họp khi có đủ 03 thành viên trở lên tham dự, trong đó có Chủ tịch Hội đồng và Thư ký Hội đồng. Hội đồng kỷ luật kiến nghị áp dụng hình thức kỷ luật thông qua bỏ phiếu kín;

b) Việc họp Hội đồng kỷ luật phải được lập thành biên bản ghi ý kiến của các thành viên dự họp và kết quả bỏ phiếu kiến nghị hình thức kỷ luật áp dụng đối với cán bộ có hành vi vi phạm pháp luật.

13.4. Hội đồng kỷ luật tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

14. Thành phần Hội đồng kỷ luật

Hội đồng kỷ luật cán bộ có hành vi vi phạm pháp luật có 05 thành viên, bao gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện;

b) Một Ủy viên Hội đồng là đại diện Ban tổ chức thành ủy hoặc huyện ủy;

c) Một Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng là Trưởng Phòng hoặc Phó Phòng Nội vụ cấp huyện;

d) Một Ủy viên Hội đồng là đại diện lãnh đạo cấp xã nơi có cán bộ có hành vi vi phạm;

Vi dụ: Người có hành vi vi phạm là Bí thư đảng ủy cấp xã thì người đại diện lãnh đạo cấp xã tham gia hội đồng kỷ luật có thể là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Hội đồng nhân dân hoặc Phó bí thư đảng ủy cấp xã (tùy từng trường hợp cụ thể Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định người đại diện tham gia hội đồng kỷ luật cho phù hợp).

đ) Một Ủy viên Hội đồng là đại diện Ban Chấp hành công đoàn của Ủy ban nhân dân cấp xã

e. Không được cử người có quan hệ gia đình như cha, mẹ, con được pháp luật thừa nhận; vợ, chồng; anh, chị, em ruột; chị, em dâu; anh, em rể hoặc người có liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật của cán bộ bị xem xét xử lý kỷ luật tham gia thành viên Hội đồng kỷ luật.

15. Tổ chức họp Hội đồng kỷ luật

15.1. Chuẩn bị họp:

a) Chậm nhất là 07 ngày làm việc trước cuộc họp của Hội đồng kỷ luật, giấy triệu tập họp phải được gửi tới cán bộ có hành vi vi phạm pháp luật. Cán bộ có hành vi vi phạm pháp luật vắng mặt phải có lý do chính đáng. Trường hợp cán bộ có hành vi vi phạm pháp luật vắng mặt sau 02 lần gửi giấy triệu tập thì đến lần thứ 3 sau khi đã gửi giấy triệu tập, nếu cán bộ đó vẫn vắng mặt thì Hội đồng kỷ luật vẫn họp xem xét và kiến nghị hình thức kỷ luật;

b) Hội đồng kỷ luật có thể mời thêm đại diện của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội nơi cán bộ có hành vi vi phạm pháp luật đang công tác dự họp. Người được mời dự họp có quyền phát biểu ý kiến và đề xuất hình thức kỷ luật nhưng không được bỏ phiếu về hình thức kỷ luật;

c) Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng kỷ luật có nhiệm vụ chuẩn bị tài liệu, hồ sơ liên quan đến việc xử lý kỷ luật, ghi biên bản cuộc họp của Hội đồng kỷ luật;

d) Hồ sơ xử lý kỷ luật trình Hội đồng kỷ luật gồm có bản tự kiểm điểm, trích ngang sơ yếu lý lịch của cán bộ có hành vi vi phạm pháp luật, biên bản cuộc họp kiểm điểm của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có cán bộ có hành vi vi phạm pháp luật và các tài liệu khác có liên quan.

15.2. Trình tự họp:

a) Chủ tịch Hội đồng kỷ luật tuyên bố lý do, giới thiệu các thành viên tham dự;

b) Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng kỷ luật đọc trích ngang sơ yếu lý lịch của cán bộ có hành vi vi phạm pháp luật và các tài liệu khác có liên quan;

c) Cán bộ có hành vi vi phạm pháp luật đọc bản tự kiểm điểm, nếu cán bộ có hành vi vi phạm pháp luật vắng mặt thì Thư ký Hội đồng kỷ luật đọc thay, nếu cán bộ có hành vi vi phạm pháp luật không làm bản tự kiểm điểm thì Hội đồng kỷ luật tiến hành các trình tự còn lại của cuộc họp quy định tại khoản này;

d) Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng kỷ luật đọc biên bản cuộc họp kiểm điểm;

đ) Các thành viên Hội đồng kỷ luật và người tham dự cuộc họp phát biểu ý kiến;

e) Cán bộ có hành vi vi phạm pháp luật phát biểu ý kiến; nếu cán bộ có hành vi vi phạm pháp luật không phát biểu ý kiến hoặc vắng mặt thì Hội đồng kỷ luật tiến hành các trình tự còn lại của cuộc họp quy định tại điểm này;

g) Hội đồng kỷ luật bỏ phiếu kín kiến nghị áp dụng hình thức kỷ luật;

h) Chủ tịch Hội đồng kỷ luật công bố kết quả bỏ phiếu kín và thông qua biên bản cuộc họp;

i) Chủ tịch Hội đồng kỷ luật và Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng kỷ luật ký vào biên bản cuộc họp.

15.3. Trường hợp nhiều cán bộ trong cùng một Ủy ban nhân dân cấp xã có hành vi vi phạm pháp luật thì Hội đồng kỷ luật họp để tiến hành xem xét xử lý kỷ luật đối với từng cán bộ.

16. Quyết định kỷ luật

16.1. Trình tự ra quyết định kỷ luật:

a) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc cuộc họp, Hội đồng kỷ luật phải có kiến nghị việc xử lý kỷ luật bằng văn bản (kèm theo biên bản họp Hội đồng kỷ luật và hồ sơ xử lý kỷ luật) gửi Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định hình thức kỷ luật.

b) Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản kiến nghị của Hội đồng kỷ luật trong trường hợp thành lập Hội đồng kỷ luật hoặc biên bản cuộc họp kiểm điểm của Chủ tịch hoặc phó chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quy định tại điểm 11.1 và điểm 11.2 khoản 11 Hướng dẫn này trong trường hợp không thành lập Hội đồng kỷ luật thì người có thẩm quyền xử lý kỷ luật ra quyết định kỷ luật hoặc kết luận cán bộ không vi phạm pháp luật;

c) Trường hợp có tình tiết phức tạp thì người có thẩm quyền xử lý kỷ luật quyết định kéo dài thời hạn xử lý kỷ luật theo quy định tại điểm 7.2 khoản 7 hướng dẫn này và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

16.2. Quyết định kỷ luật phải ghi rõ thời điểm có hiệu lực thi hành.

16.3. Sau 12 tháng kể từ ngày quyết định kỷ luật có hiệu lực, nếu cán bộ không có hành vi vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật thì quyết định kỷ luật đương nhiên chấm dứt hiệu lực mà không cần phải có văn bản về việc chấm dứt hiệu lực.

16.4. Các tài liệu liên quan đến việc xử lý kỷ luật và quyết định kỷ luật phải được lưu giữ trong hồ sơ cán bộ. Hình thức kỷ luật phải ghi vào lý lịch của cán bộ.

17. Các quy định liên quan khi xem xét xử lý kỷ luật

17.1. Cán bộ bị khiển trách hoặc cảnh cáo thì thời gian nâng lương bị kéo dài 06 tháng, kể từ ngày quyết định kỷ luật có hiệu lực; nếu bị cách chức, bãi nhiệm thì thời gian nâng lương bị kéo dài 12 tháng, kể từ ngày quyết định kỷ luật có hiệu lực.

17.2. Cán bộ bị kỷ luật từ khiển trách đến cách chức thì không thực hiện việc nâng ngạch, quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày quyết định kỷ luật có hiệu lực.

17.3. Cán bộ đang trong thời gian bị xem xét kỷ luật, đang bị điều tra, truy tố, xét xử thì không được ứng cử, đề cử, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, biệt phái, đào tạo, bồi dưỡng, thi nâng ngạch, giải quyết nghỉ hưu hoặc thôi việc.

17.4. Cán bộ bị kỷ luật cách chức do tham nhũng thì không được bổ nhiệm vào vị trí lãnh đạo, quản lý.

17.5. Trường hợp cán bộ đang nghỉ công tác chờ làm thủ tục hưu trí mà bị phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật trong thời gian thi hành công vụ thì Ủy ban nhân dân cấp huyện dừng việc giải quyết thủ tục hưu trí cho đến thời điểm có quyết định kỷ luật hoặc có kết luận cán bộ không vi phạm pháp luật của người có thẩm quyền xử lý kỷ luật.

17.6. Trường hợp Hội đồng kỷ luật đã có văn bản kiến nghị về việc xử lý kỷ luật nhưng chưa ra Quyết định kỷ luật mà phát hiện thêm các tình tiết liên quan đến vi phạm kỷ luật hoặc phát hiện cán bộ bị xem xét xử lý kỷ luật có hành vi vi phạm pháp luật khác thì Hội đồng kỷ luật xem xét kiến nghị lại hình thức kỷ luật.

17.7 Trường hợp cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo kết luận việc xử lý kỷ luật cán bộ tiến hành không đúng quy định về

áp dụng hình thức kỷ luật, trình tự, thủ tục và thẩm quyền xử lý kỷ luật thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phải ra quyết định hủy bỏ quyết định xử lý kỷ luật; đồng thời cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền xử lý kỷ luật phải tiến hành xem xét xử lý kỷ luật cán bộ theo đúng quy định tại hướng dẫn này.

18. Chế độ, chính sách đối với cán bộ đang trong thời gian tạm giữ, tạm giam và tạm đình chỉ công tác

18.1. Trong thời gian bị tạm giữ, tạm giam để phục vụ cho công tác điều tra, truy tố, xét xử hoặc tạm đình chỉ công tác để xem xét xử lý kỷ luật thì cán bộ được hưởng 50% của mức lương theo ngạch, bậc hiện hưởng, cộng với phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề và hệ số chênh lệch bảo lưu lương (nếu có).

18.2. Trường hợp cán bộ không bị xử lý kỷ luật hoặc được kết luận là oan, sai thì được truy lĩnh 50% còn lại của mức lương theo ngạch, bậc hiện hưởng, cộng với phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề và hệ số chênh lệch bảo lưu lương (nếu có) trong thời gian tạm đình chỉ công tác hoặc bị tạm giữ, tạm giam.

18.3. Trường hợp cán bộ bị xử lý kỷ luật hoặc bị Tòa án tuyên là có tội thì không được truy lĩnh 50% còn lại của mức lương theo ngạch, bậc hiện hưởng, cộng với phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề và hệ số chênh lệch bảo lưu lương (nếu có) trong thời gian tạm đình chỉ công tác hoặc bị tạm giữ, tạm giam.

Trên đây là hướng dẫn xử lý kỷ luật đối với cán bộ chuyên trách cấp xã trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. Trong quá trình thực hiện nếu có nội dung nào chưa rõ, vướng mắc hoặc phát sinh thì báo cáo về Sở Nội vụ để xem xét, giải quyết cụ thể./.

Nơi nhận :

- TT HĐND, UBND tỉnh (b/c);
- Ban TCTU, UBKTTU;
- Ban TC Huyện ủy, Thành ủy;
- HĐND, UBND cấp huyện;
- Phòng Nội vụ các huyện, TP;
- Website Sở Nội vụ;
- Lưu: VP, XDCQ.



Phạm Văn Sơn